

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Kim Thành**

2. Ông **Hà Đồng Tịnh**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2020/TLST- KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Đ.** Địa chỉ: 179B đường N, phường A, quận S, TP.Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm: 1989, chức vụ: Giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Mai Đăng M, sinh năm: 1978. Địa chỉ: 179B đường N, phường A, quận S, TP.Đà Nẵng, chức vụ: Phó giám đốc theo Giấy ủy quyền ngày 16/4/2021 của Công ty TNHH Đ; *có mặt*.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần C**, Địa chỉ: Tầng 2, Khách sạn A, Lô A6, khu phức hợp đô thị, thương mại, dịch vụ cao tầng (Harbour Ville), phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông **Lò Thái H**, sinh năm: 1981, chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc. Người được ủy quyền: ông **Hà Khánh V**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 91 đường Y, phường P, quận H, TP. Đà Nẵng theo Văn bản ủy quyền số: 19/GUQ-CT ngày 19/01/2021 của Công ty cổ phần C; *có mặt*.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần C có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Đ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2021 là : **9.604.055.845** đồng (*Chín tỷ, sáu trăm lẻ tư triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 8.575.049.862 đồng

+ Nợ lãi tạm tính từ ngày 20/4/2020 đến ngày 20/4/2021 với mức lãi suất là 12%/năm: 1.029.005.983 đồng

- **Thời hạn và phương thức trả nợ:** Thanh toán 01 lần vào ngày 20/7/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 117.604.055 đồng** (*Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm lẻ tư ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng*) Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **60.199.127 đồng** Công ty TNHH Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0006458 ngày 09/12/2020. Số tiền án phí còn lại phải chịu là: **57.404.928 đồng**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, ĐN;
- Chi cục THSDS quận Sơn Trà, ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng

